

Di Linh, ngày 13 tháng 11 năm 2024.

Số: 65/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 231/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm P, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số B, đường N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số nhà G, đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Giấy uỷ quyền ngày 09-10-2024.

Bị đơn: Ông Tạ Quý H, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số A, thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Huỷ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà **Lê Thị Cẩm P** và ông **Tạ Quý H**, bà **Nguyễn Thị Hồng Y** ngày 25-9-2023, đối với diện tích 7.859m<sup>2</sup>, thửa 119, tờ bản đồ 11C, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, được công chứng số 4569, quyền số 02/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25-9-2023 tại Văn phòng C, địa chỉ số G, đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Vợ chồng ông **Tạ Quý H**, bà **Nguyễn Thị Hồng Y** cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà **Lê Thị Cẩm P** số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã nhận là 2.496.000.000 đồng (*Hai tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí:

Vợ chồng ông **Tạ Quý H**, bà **Nguyễn Thị Hồng Y** chịu án phí dân sự sơ thẩm là 40.960.000 đồng (*Bốn mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả cho bà **Lê Thị Cẩm P** số tiền 41.260.000 đồng (*Bốn mươi một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004229 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA huyện Di Linh;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ**

